TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/DS-ST
Ngày 26-3-2025
"V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Phát;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Anh

Bà Nguyễn Ngọc Cúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đức Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Cao Kỷ Dương - Kiểm sát viên

Trong ngày 26 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 151/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2024, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 214/2025/QĐST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

Địa chỉ trụ sở: số 02, đường Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn Vượng – Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Phạm Ánh Ngọc – Phó giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Vĩnh Cửu Bắc Đồng Nai (vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Bà Trần Thị Thu, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Ông Hoàng Văn Cường, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Cùng đăng ký thường trú: tổ 39A, khu phố 11A, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Cùng trú tại: ấp 1, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Đặng Minh Chiến, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Bà Trần Thị Hồng Phượng, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Cùng trú tại: số nhà 231A/24A, tổ 39A, khu phố 11, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, đại diện nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam trình bày:*

Do có nhu cầu vay vốn nên bà Trần Thị Thu có ký kết Hợp đồng tín dụng số 5904-LAV-202301275 ngày 16/5/2023 với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam để vay số tiền 2.500.000.000 đồng (hai tỷ năm trăm triệu đồng), thời hạn vay 120 (một trăm hai mươi) tháng, mục đích vay bù đắp chi phí xây nhà. Ngoài ra Hợp đồng tín dụng còn có thỏa thuận về lãi suất, lãi quá hạn và nghĩa vụ trả nợ vay.

Để đảm bảo cho khoản vay trên thì bà Trần Thị Thu và ông Hoàng Văn Cường đã ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 012204 ngày 19/01/2022 để thế chấp tài sản là quyền sử dụng thửa đất số 641, tờ bản đồ số 04 tọa lạc tại phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 233732 do Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 20/4/2016 cho ông Đặng Minh Chiến và bà Trần Thị Hồng Phượng, được cập nhật biến động sang tên ngày 31/12/2021 cho bà Trần Thị Thu và ông Hoàng Văn Cường. Việc Hợp đồng tín dụng ký kết vào ngày 16/5/2023 nhưng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ký kết ngày 19/01/2022 là do trước đó bà Thu và Ngân hàng có ký kết hợp đồng tín dụng khác nhưng Hợp đồng này đã được tất toán và các bên đã ký kết lại Hợp đồng tín dụng ngày 16/5/2023 và cùng thống nhất thỏa thuận tiếp tục sử dụng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 012204 ngày 19/01/2022 để đảm bảo cho khoản vay mới.

Căn cứ Hợp đồng tín dụng đã ký kết, Ngân hàng đã giải ngân cho bà Trần Thị Thu số tiền 2.500.000.000 đồng (hai tỷ năm trăm triệu đồng) được thể hiện tại Phụ lục hợp đồng nhận tiền vay và định kỳ hạn trả nợ ngày 16/5/2023. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng đã ký kết thì bà Thu chỉ mới thanh toán được một phần tiền nợ lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận. Đến ngày 19/02/2024 thì khoản nợ lãi của bà Thu đã chuyển sang nợ quá hạn cho dù chưa đến hạn trả nợ gốc lần đầu là ngày 19/5/2024. Nay Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị Thu và ông Hoàng Văn Cường phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 2.500.000.000 đồng (hai tỷ năm trăm triệu đồng) và tiền nợ lãi quá hạn (tính đến ngày 26/3/2025) 303.824.383 đồng (ba trăm lẻ ba triệu tám trăm hai mươi bốn nghìn ba trăm tám mươi ba đồng). Ngân hàng yêu cầu bà Thu và ông Cường còn phải chịu tiền lãi trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết. Ngân hàng đề nghị Tòa án xác định tài sản đảm bảo cho khoản nợ là quyền sử dụng thửa đất số 641, tờ bản đồ số 04 tọa lạc tại phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa cùng toàn bộ tài sản gắn liền với đất.

Trong quá trình tố tụng bị đơn ông Hoàng Văn Cường trình bày:

Ông Cường thống nhất với trình bày của đại diện Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam về việc ký kết hợp đồng tín dụng, số tiền vay, mức lãi suất thỏa thuận và việc thế chấp quyền sử dụng đối với thửa đất số 641, tờ bản đồ số 04 tọa lạc tại phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng. Hiện nay thửa đất này và tài sản gắn liền với đất do ông Đặng Minh Chiến và bà Trần Thị Hồng Phượng trực tiếp quản lý, sử dụng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng thì ông Cường có trả được một phần nợ lãi, đối với khoản nợ gốc thì do làm ăn khó khăn nên ông Cường và bà Thu chưa thanh toán cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông và bà Thu phải thanh toán số tiền nợ gốc 2.500.000.000 đồng thì ông Cường đồng ý, đối với khoản nợ lãi thì ông Cường không có ý kiến. Đối với việc xác định tài sản đảm bảo cho khoản nợ này là quyền sử dụng đối với thửa đất số 641, tờ bản đồ số 4 tọa lạc tại phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa và quyền sở hữu tài sản gắn liền với thửa đất này thì ông Cường đồng ý.

** Bị đơn bà Trần Thị Thu vắng mặt trong quá trình tố tụng nên không có ý kiến trình bày.*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Minh Chiến và bà Trần Thị Hồng Phượng vắng mặt trong quá trình tố tụng nên không có ý kiến trình bày.*

* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định tại các Điều: 239, 243, 248, 249, 250, 251, 253, 254, 256, 260 và Điều 263 của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình tại các Điều 70, 71, 72, 86, 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình và không đến tham gia tố tụng mặc dù đã được thông báo, triệu tập nhiều lần nên việc Tòa án căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để giải quyết vụ án là phù hợp.

Về nội dung tranh chấp: Yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của nguyên đơn và buộc bị đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn bà Trần Thị Thu và ông Hoàng Văn Cường hiện đang cư trú tại ấp 1, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh

Đồng Nai. Căn cứ quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt: Bị đơn bà Trần Thị Thu, ông Hoàng Văn Cường cùng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Minh Chiến và bà Trần Thị Hồng Phượng đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Thu, ông Cường, ông Chiến và bà Phượng.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng) và bị đơn bà Trần Thị Thu đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 5904-LAV-202301275 ngày 16/5/2023 về việc cấp tín dụng cho bà Thu. Sau khi ký kết hợp đồng thì Ngân hàng đã giải ngân cho bà Thu tổng cộng số tiền 2.500.000.000 đồng (hai tỷ năm trăm triệu đồng). Quá trình thực hiện việc trả nợ vay bà Thu chưa thanh toán tiền nợ gốc cho Ngân hàng, chỉ mới thanh toán được một phần tiền nợ lãi và khoản vay đã quá hạn nên Ngân hàng khởi kiện.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Hợp đồng tín dụng số 5904-LAV-202301275 ngày 16/5/2023 được ký kết giữa Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam với bà Trần Thị Thu không trái với quy định của pháp luật, hợp đồng có thể hiện rõ thỏa thuận về số tiền vay, lãi suất, phương thức cho vay, mục đích vay vốn, ngày thanh toán, thời hạn vay. Sau khi được giải ngân số tiền đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng thì bà Thu cũng đã thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán nợ lãi thời gian đầu, tuy nhiên về sau thì không tiếp tục thực hiện việc trả nợ lãi dẫn đến khoản nợ chuyển sang nợ quá hạn. Do bà Thu đã đồng ý với các điều khoản trong hợp đồng tín dụng đã ký kết nhưng vi phạm khoản 2, Điều 7 quy định tại Hợp đồng tín dụng về việc trả nợ nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam là có căn cứ. Tuy Hợp đồng tín dụng chỉ có bà Thu ký kết với Ngân hàng tuy nhiên khoản nợ này hình thành trong thời kỳ hôn nhân giữa bà Thu và ông Cường, trong quá trình tố tụng tại Tòa án ông Cường cũng trình bày việc trả nợ lãi hàng tháng là do ông Cường thanh toán. Vì vậy Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị Thu và ông Hoàng Văn Cường có nghĩa vụ thanh toán nợ gốc số tiền nợ gốc 2.500.000.000 đồng (hai tỷ năm trăm triệu đồng) và tiền nợ lãi quá hạn (tính đến ngày 26/3/2025) 303.824.383 đồng (ba trăm lẻ ba triệu tám trăm hai mươi bốn nghìn ba trăm tám mươi ba đồng) cho Ngân hàng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bà Trần Thị Thu và ông Hoàng Văn Cường phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền nợ gốc và nợ lãi này, phần nghĩa vụ liên đới của bà Thu và ông Cường là bằng nhau.

[3.2] Về yêu cầu thanh toán tiền nợ lãi phát sinh: Ngoài khoản tiền lãi nêu trên thì Ngân hàng yêu cầu bà Trần Thị Thu và ông Hoàng Văn Cường phải chịu tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc từ ngày 27/3/2025 đến khi thanh toán xong số

nợ gốc theo mức lãi suất tại các Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Yêu cầu này của Ngân hàng phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi bổ sung năm 2017) có hiệu lực tại thời điểm ký kết Hợp đồng tín dụng nên có cơ sở chấp nhận.

[4] Về tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản tiền vay:

[4.1] Để đảm bảo cho khoản tiền vay tại Ngân hàng, bà Thu và ông Cường đã ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 012204 ngày 19/01/2022 để thế chấp tài sản là quyền sử dụng thửa đất số 641, tờ bản đồ số 04 tọa lạc tại phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 233732 do Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 20/4/2016 cho ông Đặng Minh Chiến và bà Trần Thị Hồng Phượng, được cập nhật biến động sang tên ngày 31/12/2021 cho bà Trần Thị Thu và ông Hoàng Văn Cường. Hợp đồng thế chấp được công chứng tại Văn phòng công chứng Bùi Ngọc Hiếu đồng thời việc thế chấp có đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai - chi nhánh Biên Hòa. Ngoài ra tại tại điểm m, khoản 4, Điều 1 của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất có quy định tài sản gắn liền với đất cũng thuộc tài sản thế chấp nên Hội đồng xét xử xác định bà Thu và ông Cường thế chấp quyền sử dụng thửa đất số 641, tờ bản đồ số 04 tọa lạc tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cùng toàn bộ tài sản gắn liền với thửa đất này.

[4.2] Xét thấy việc thế chấp bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bà Trần Thị Thu và ông Hoàng Văn Cường có đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai - chi nhánh Biên Hòa và phù hợp với quy định tại Điều 4 Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm nên cần xác định quyền sử dụng đối với thửa đất số 641, tờ bản đồ số 04 tọa lạc tại phường Tân Phòng, thành phố Biên Hòa cùng toàn bộ tài sản gắn liền với đất là tài sản đảm bảo cho khoản nợ của bà Trần Thị Thu và ông Hoàng Văn Cường tại Ngân hàng.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn bà Trần Thị Thu và ông Hoàng Văn Cường phải chịu 88.076.000 đồng (tám mươi tám triệu không trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm

[6] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 ; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 3 Điều 209; khoản 2 Điều 210 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; Căn cứ khoản 2, Điều 3; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.1 Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* đối với bị đơn bà Trần Thị Thu và ông Hoàng Văn Cường.

Buộc bà Trần Thị Thu và ông Hoàng Văn Cường phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền nợ gốc 2.500.000.000 đồng (hai tỷ năm trăm triệu đồng) và tiền nợ lãi (tính đến ngày 26/3/2025) là 303.824.383 đồng (ba trăm lẻ ba triệu tám trăm hai mươi bốn nghìn ba trăm tám mươi ba đồng)

Đối với số tiền nợ gốc, kể từ ngày 27/3/2025, nếu bà Trần Thị Thu và ông Hoàng Văn Cường chậm thanh toán cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam thì bà Trần Thị Thu và ông Hoàng Văn Cường phải chịu tiền lãi phát sinh đối với số tiền nợ gốc chậm thanh toán theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 5904-LAV-202301275 ngày 16/5/2023 mà hai bên đã ký kết.

1.2 Phần nghĩa vụ liên đới của bà Trần Thị Thu và ông Hoàng Văn Cường là bằng nhau và được đảm bảo thực hiện bằng tài sản mà bà Trần Thị Thu và ông Hoàng Văn Cường đã thế chấp cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam là Quyền sử dụng đối với thửa đất số 641, tờ bản đồ số 4 tọa lạc tại phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 233732 do Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 20/4/2016 cho ông Đặng Minh Chiến và bà Trần Thị Hồng Phượng, được cập nhật biến động sang tên ngày 31/12/2021 cho bà Trần Thị Thu và ông Hoàng Văn Cường) cùng toàn bộ tài sản gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 012204 ngày 19/01/2022 được giao kết giữa Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam với bà Trần Thị Thu và ông Hoàng Văn Cường.

2. Về án phí DS-ST:

2.1 Bà Trần Thị Thu và ông Hoàng Văn Cường phải chịu 88.076.000 đồng (tám mươi tám triệu không trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

2.2 Hoàn trả lại cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 41.970.890 đồng (bốn mươi một triệu chín trăm bảy mươi nghìn tám trăm chín mươi đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0009684 ngày 26/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu.

3. Về quyền kháng cáo: Các được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THA dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Phát